BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Số: 385/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-BLĐTBXH ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 335/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đợt 2 năm 2024;

Căn cứ Kết quả học tập toàn khóa học của học viên cao học các khóa đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 2 năm 2024;

Căn cứ Biên bản xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2024 của Hội đồng xét tốt nghiệp đợt 2 năm 2024 họp vào ngày 08 tháng 10 năm 2024;

Xét đề nghị của trưởng phòng Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp **Thạc sĩ** cho **35** học viên *(có danh sách kèm theo)*, các chuyên ngành như sau:

TT	Mã ngành	Ngành	Chuyên ngành	Số lượng
1	8520103	Kỹ thuật cơ khí	Chế tạo máy	02
2	8520103	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô	03
3	8520201	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện	11
4	8480201	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	13
5	8540101	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	06
Tổng cộng				**35**

Điều 2. Mọi chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ của học viên được cắt khỏi Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long kể từ ngày ký quyết định.

Điều 3. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị liên quan và những học viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Sang

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 385/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH SPKT Vĩnh Long)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm luận văn
I	**Ngành Kỹ thuật cơ khí: Chuyên ngành Chế tạo máy**						
1	M22008001	Huỳnh Nguyệt Khuyến	14/4/1982	An Giang	Nam	Kinh	7.5
2	M22008003	Đặng Hữu Nghị	14/3/1982	An Giang	Nam	Kinh	8.0
II	**Ngành Kỹ thuật cơ khí: Chuyên ngành Cơ khí Ô tô**						
1	22901007	Trần Thị Ngọc Trúc	02/9/2000	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	8.9
2	22901008	Lê Thanh Tuấn	21/4/1999	Vĩnh Long	Nam	Kinh	8.5
3	21901025	Phạm Hải Đằng	22/6/1983	Bến Tre	Nam	Kinh	8.3
III	**Ngành Kỹ thuật điện: Chuyên ngành Kỹ thuật Điện**						
1	21903024	Huỳnh Tấn Bình	07/12/1992	Tiền Giang	Nam	Kinh	8.6
2	21903026	Mai Tân Cường	21/6/1986	Bến Tre	Nam	Kinh	8.5
3	21903027	Trần Văn Diễn	26/8/1995	Tiền Giang	Nam	Kinh	8.7
4	21903028	Lê Trọng Duy	15/10/1977	Cửu Long	Nam	Kinh	8.6
5	21903031	Tăng Cẩm Huê	07/11/1977	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	8.7
6	21903033	Phạm Thành Luân	24/11/1988	Cửu Long	Nam	Kinh	8.3
7	21903034	Trương Hoài Phong	04/10/1979	Vĩnh Long	Nam	Kinh	8.4
8	21903040	Nguyễn Hoàng Vũ	02/02/1987	Tiền Giang	Nam	Kinh	8.8
9	22903001	Nghê Anh Chiêu	04/8/1973	Campuchia	Nam	Hoa	8.5
10	22903002	Trần Trung Hiếu	28/02/1978	TP Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	9.6
11	22903005	Cù Thị Thu Trang	28/02/1991	Cửu Long	Nữ	Kinh	8.7
IV	**Ngành Công nghệ thông tin: Chuyên ngành Công nghệ thông tin**						
1	21904036	Lê Trần Phát	24/5/1988	Cửu Long	Nam	Kinh	7.1
2	21904046	Nguyễn Xuân Mai	01/01/1991	Vĩnh Long	Nam	Kinh	7.9
3	21904051	Nguyễn Thanh Vũ	04/4/1980	Vĩnh Long	Nam	Kinh	6.9
4	22904002	Tô Thanh Hải	18/10/1991	Vĩnh Long	Nam	Kinh	8.0
5	22904004	Nguyễn Quan Khánh	15/02/1983	Kiên Giang	Nam	Kinh	7.0
6	22904005	Hà Hoài Nam	25/11/1988	Cửu Long	Nam	Kinh	8.1
7	22904006	Nguyễn Trúc Ngân	14/02/1988	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	7.8
8	22904007	Trần Thị Thu Ngân	19/02/1993	Bến Tre	Nữ	Kinh	7.2
9	22904011	Nguyễn Hồng Phương	15/9/1986	Cửu Long	Nam	Kinh	6.5
10	22904013	Nguyễn Ngọc Hoàng Quyên	07/01/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	8.9
11	22904015	Đặng Thị Xuân Tiên	29/9/1979	An Giang	Nữ	Kinh	7.0
12	22904017	Hà Thị Đoan Trang	28/12/1999	An Giang	Nữ	Kinh	7.8
13	22904018	Lê Minh Trung	20/3/1988	Cửu Long	Nam	Kinh	6.6
V	**Ngành Công nghệ thực phẩm: Chuyên ngành Công nghệ thực phẩm**						
1	21905002	Huỳnh Thị Diễm Chinh	02/10/1989	Cửu Long	Nữ	Kinh	8.1
2	21905003	Nguyễn Thị Hồng Gấm	10/6/1996	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	8.6
3	21905004	Đào Thị Trúc Mai	06/7/1995	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	8.3

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm luận văn
4	21905006	Nguyễn Lê Yến Nhi	12/02/1993	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	8.3
5	21905007	Nguyễn Ngọc Minh Thư	16/8/1997	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	8.4
6	21905011	Đặng Phi Yến	13/02/1996	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	8.9

Danh sách có tổng cộng 35 học viên ./.

HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Nguyễn Minh Sang